

Số: 124/2026/QĐST - HNGĐ

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 249/2026/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

* Ông **Dương Hoàng V**, sinh ngày 10/11/1993.
CCCD số 092093013251 cấp ngày 04/8/2022. SĐT 0977 388 360
Địa chỉ: A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là 176A, ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ).

* Bà **Lương Thị Thu H**, sinh ngày 20/02/1991.
CCCD số 060191000452 cấp ngày 09/8/2021. SĐT 0934 088 264.
Địa chỉ: A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là 176A, ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ).
Địa chỉ liên hệ: 2/1A, Phan Văn H1, ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: **Dương Hoàng V**, sinh ngày 10/11/1993.
CCCD số 092093013251 cấp ngày 04/8/2022. SĐT 0977 388 360
Địa chỉ: A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là 176A, ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ).

* Bị đơn: **Lương Thị Thu H**, sinh ngày 20/02/1991.
CCCD số 060191000452 cấp ngày 09/8/2021. SĐT 0934 088 264.
Địa chỉ: A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là 176A, ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ).
Địa chỉ liên hệ: 2/1A, Phan Văn H1, ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông **Dương Hoàng V** và bà **Lương Thị Thu H** thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 01 con chung, thống nhất giao cháu **Dương Ngọc Anh T** (nữ), sinh ngày 30/12/2017 cho bà **Lương Thị Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông **Dương Hoàng Văn tự N** cấp dưỡng nuôi cháu **Dương Ngọc A** Thơ 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu **Dương Ngọc A** Thơ tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông **Dương Hoàng V** theo luật định, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn **Dương Hoàng Văn tự N** chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004986 và 4933 cùng ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông **Dương Hoàng V** được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

* Về án phí cấp dưỡng: Ông **Dương Hoàng Văn tự N** chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND cùng cấp.
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- UBND xã Nhơn Ái (cũ), TPCT.
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG